

Trà Vinh, ngày 06 tháng 12 năm 2024

Số: 14/KH-CTCTTL

KẾ HOẠCH

Phòng, chống hạn hán, xâm nhập mặn phục vụ sản xuất và dân sinh trong mùa khô năm 2024-2025 trên địa bàn tỉnh

Căn cứ Quyết định số 829/QĐ-BNN-TCTL ngày 04/3/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Ban hành Quy trình vận hành hệ thống công trình thủy lợi Nam Măng Thít; Quyết định số 2731/QĐ-UBND ngày 24/11/2021 của Ủy ban Nhân dân tỉnh về việc Ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

Căn cứ Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 25/08/2023 của Ủy ban Nhân dân tỉnh về Phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2023-2025.

Thực hiện Kế hoạch số 1200/KH-SNN ngày 19/11/2024 của Sở Nông Nghiệp và PTNT về việc Phòng chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn mùa khô năm 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Nhằm làm tốt công tác ngăn mặn, trữ ngọt, giảm thiểu tối đa những thiệt hại do hạn hán và xâm nhập mặn có thể gây ra đối với sản xuất nông nghiệp và dân sinh trong tỉnh, đặc biệt là các vụ lúa Đông Xuân 2024 - 2025, Hè Thu 2025, Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác công trình thủy lợi Trà Vinh xây dựng Kế hoạch Phòng, chống hạn hán, xâm nhập mặn phục vụ tốt sản xuất và dân sinh trong mùa khô năm 2024-2025, trên địa bàn tỉnh như sau:

A. Mục đích, yêu cầu; Dự báo tình hình khí tượng thủy văn

I. Mục đích, yêu cầu

- Chủ động triển khai các giải pháp phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn phù hợp, có hiệu quả, đảm bảo an toàn nguồn nước, giảm đến mức thấp nhất những thiệt hại có thể xảy ra, ổn định sản xuất và đời sống nhân dân.

- Nắm chắc tình hình, xác định cụ thể các nội dung công việc, trách nhiệm của từng đơn vị có liên quan trong việc tổ chức triển khai thực hiện các giải pháp được nêu trong kế hoạch, đảm bảo thống nhất, kịp thời và hiệu quả.

II. Dự báo tình hình khí tượng thủy văn

Theo dự báo của cơ quan chuyên môn, nguồn nước mùa khô năm 2024-2025 được xem là năm có điều kiện thời tiết thuận lợi hơn so với năm 2024 vừa qua, do ENSO dự báo ở pha trung tính và nghiêng về ảnh hưởng của La Nina, bên cạnh đó, các hồ chứa thượng nguồn tích được nhiều nước hơn so với cùng kỳ ở năm 2023, khả năng các hồ tích nước không kéo dài đến đầu mùa khô 2024-2025 nên dòng chảy có trạng thái gần với tự nhiên hơn ở giai đoạn tháng 12 đến

tháng 1/2025, dự báo mặn bớt căng thẳng đầu mùa khô nếu không có những vận hành bất thường ở các thủy điện thượng nguồn. Giai đoạn giữa và cuối mùa khô, dòng chảy thấp hơn trung bình nhiều năm và phụ thuộc vào vận hành thủy điện.

Xâm nhập mặn ở Trà Vinh: Từ tháng 12 đến tháng 1 ranh mặn 4‰ xâm nhập sâu 25-30km, cuối tháng 2 đến tháng 4 ranh mặn 4‰ có thể vào sâu 45-60km. Việc vận hành bất thường của các công trình thủy điện ở thượng nguồn và thời tiết cực đoan có thể làm mặn vào sâu hơn, 50- 65km. Từ nửa cuối tháng 4 đến cuối mùa khô, mặn có xu thế giảm trên các cửa sông chính, ranh mặn 4‰ từ 40-50km, một số thời kỳ mặn thấp thuận lợi cho việc lấy nước ngọt

Dự báo khả năng lấy nước:

- Tháng 12/2024: Mặn xuất hiện vào nửa cuối tháng, nguồn nước ngọt vẫn còn dồi dào, thuận lợi cho lấy nước vào tích trữ;

- Tháng 1/2025: Mặn tăng dần, nguồn nước ngọt vẫn còn xuất hiện cách cửa biển 25-30km trở vào, lúc triều thấp, cần triệt để lợi dụng cơ hội lấy nước tối đa, trước khi mặn tăng trở lại;

- Tháng 2-4/2025: Mặn tăng mạnh từ cuối tháng 2 và đến nửa cuối tháng 4, ranh mặn 4‰ xâm nhập sâu 45-60km trên các sông lớn, không còn khả năng lấy nước ngọt.

- Tháng 4-5/2025: từ nửa cuối tháng 4 mặn bắt đầu giảm dần, nguồn nước ngọt bắt đầu có trở lại, các vùng cách biển từ 40-50km trở vào có khả năng lấy nước khi triều thấp (nhưng rất ít).

- Trong tháng 6/2025 nguồn nước mặn vẫn còn xuất hiện, nhưng không còn phức tạp, nguồn nước ngọt, thời gian có nước ngọt xuất hiện nhiều hơn, khả năng lấy nước khá tốt.

B. Nhiệm vụ và các giải pháp

I. Nhiệm vụ, giải pháp vận hành chung:

Nhiệm vụ chính là tập trung mọi nguồn lực cho công tác vận hành công trình thủy lợi hợp lý, linh hoạt để ngăn mặn, trữ ngọt và dẫn nước ngọt về trong khoảng thời gian từ giữa cuối tháng 12/2024 đến hết tháng 6/2025. Việc vận hành công trình các cống đầu mối cho đến nội đồng được thực hiện thống nhất trong toàn hệ thống và không chia cắt theo địa giới hành chính.

Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu:

1. Kể từ 15/12/2024, các cống đầu mối ven sông Cổ Chiên, sông Hậu trên địa bàn toàn tỉnh chuyển sang chế độ vận hành theo hướng ngăn mặn, tích nước ngọt, hạn chế tiêu xổ (chủ động lấy nước vào, hạn chế tiêu xổ ra), giữ mực nước trong nội đồng $\geq +0,5\text{m}$, riêng trong cống Cần Chông là $\geq +0,8\text{m}$, đảm bảo có đủ nguồn nước ngọt đệm trong nội đồng. Tất cả các cống nội đồng chuyển sang chế độ vận hành theo hướng cho vào không cho ra để chủ động tích trữ nước ngọt, chỉ thực hiện việc tiêu xổ nước, tiêu ô nhiễm khi thật cần thiết.

2. Tăng cường công tác quan trắc độ mặn, cột nước ở các điểm đo chính trên sông Cổ Chiên, sông Hậu, ở các tất cả cống đầu mối chính cho đến các điểm đo ở

nội đồng, kết hợp tham khảo số liệu quan trắc qua các trạm đo tự động của Công ty, của Đài Khí tượng thủy văn Trà Vinh, các trạm quan trắc tự động của Sở Tài nguyên và Môi trường, trên phần mềm Mekong của công ty RYNAN Technologies ... để xây dựng, điều chỉnh lịch vận hành hành các công hợp lý, hài hòa với nhu cầu sử dụng nước của các địa phương, phục vụ tốt sản xuất và dân sinh.

3. Tăng cường kiểm tra các công trình, nhất là các công trình cống đầu mối xung yếu, các điểm cống, bọng có nguy cơ rò rỉ xâm nhập mặn để phát hiện và xử lý kịp thời; Thực hiện tốt việc bồi trơn, bảo dưỡng các bộ phận công trình đáp ứng yêu cầu vận hành nhanh và an toàn; Kết hợp khai thông dòng chảy, giải phóng các chướng ngại vật trong hệ thống công trình nhất là trong các hệ thống kênh trục chính, kênh cấp 1, kênh cấp 2.

4. Tiến hành đóng triệt tất cả các cửa cống khi mặn xuất hiện $\geq 1,0\text{‰}$. Trên các sông chính (sông Cổ Chiên, Sông Hậu), khi độ mặn $\geq 1,0\text{‰}$ xuất hiện đến đâu thì đóng cửa ngăn mặn đến đó (trừ một số cống phục vụ nuôi thủy sản của huyện Cầu Ngang như: Cống Bến Chùa, Thâu Râu, Vinh Kim, Chà Và nhưng phải kiểm soát chặt chẽ xâm nhập mặn qua các cống nội đồng). Cụ thể: Cống Lộ Đá (TX. Duyên Hải); cống La Bang (H.Duyên Hải); cống Vĩnh Bình, Rạch Rập, Cá Trê, Lung Mít, Phú Thứ, Trà Cuôn, Hiệp Hòa, Ông Tà, Bình Tân, Bào Sen, Lạc Hòa, Tầm Vu, Tân Lập (H.Cầu Ngang); cống Trà Cú, Vàm Buôn, Mù U, Bắc Trang, Hàm Giang, Đại An (H.Trà Cú); cống Rạch Kinh, Ngãi Hoà, Ngãi Hiệp, Nhà Thờ, Bà Trâm, Bà Thau, Ba Tiêu, Hai Nhơn, Hai Thước, cống Đa Lộc, Tầm Phương (H.Châu Thành); cống Cần Chông, Trẹm, Cầu Sắt, Út Cầm, Trẹm Nhỏ (H.Tiểu Cần); cống rạch Cầu Kênh, Diệp Thạch (T.phố Trà Vinh); Tất cả các cống dưới đê sông ven Cổ Chiên; cống Láng Thέ, Cái Hóp (H.Càng Long); Tất cả các cống dưới đê ven sông Hậu; cống Mỹ Văn, Rạch Rum, Bông Bót, Tân Dinh (H.Cầu Kè).

5. Phối hợp, thực hiện vận hành tiếp ngọt từ nguồn kênh Trà Ngoa, kênh Mây Phốp - Ngã Hậu, kênh Cái Cá - Mây Túc, kết hợp với tranh thủ lấy nước từ các cống Láng Thέ, Cái Hóp, Cần Chông, Rạch Rum, Mỹ Văn, Bông Bót, Tân Dinh khi độ mặn bên ngoài cống ở mức cho phép ($< 1,0\text{‰}$) nhằm đảm bảo mực nước đệm trong nội đồng.

6. Chủ động phối hợp với đơn vị khai thác, vận hành cống Vũng Liêm xây dựng lịch vận hành và vận hành cống Vũng Liêm theo hướng tăng cường lấy nước vào nội đồng khi độ mặn bên ngoài cống ở mức cho phép ($< 1,0\text{‰}$).

7. Cụ thể phương án vận hành để tiếp nước ngọt như sau :

7.1. Khu vực cống Láng Thέ, Cái Hóp, Cần Chông:

+ Trong điều kiện bình thường (độ mặn $< 0,5\text{‰}$): Vận hành theo nhu cầu thực tế để phục vụ cho sản xuất; giao thông thủy và cải tạo môi trường nước (chủ động lấy nước vào, hạn chế tiêu xả ra)

+ Khi độ mặn (của con nước trước liên kè) tại vàm sông từ $0,5\text{‰}$ đến nhỏ 1‰ : Vận hành cho vào 1÷4 cửa, tùy điều kiện thực tế có thể vận hành cho ra từ 1÷2 cửa. (Ưu tiên vận hành bằng cửa thủy lực)

+ Độ mặn (của con nước trước liên kề) tại vàm sông $\geq 1\text{‰}$: Đóng triệt cửa (không cho vào, không cho ra).

7.2. Khu vực cống Mỹ Văn, Rạch Rum, Bông Bót, Tân Dinh:

+ Trong điều kiện bình thường (độ mặn $< 0,5\text{‰}$): Tổ chức vận hành cống theo nhu cầu thực tế để phục vụ cho sản xuất; giao thông thủy và cải tạo môi trường nước (chủ động lấy nước vào, hạn chế tiêu xả ra).

+ Khi độ mặn (của con nước trước liên kề) tại vàm sông từ $0,5\text{‰}$ đến nhỏ 1‰ : Vận hành cho vào từ 1÷2 cửa, tùy điều kiện thực tế có thể đóng trữ hoặc có thể cho ra 1 cửa (chỉ thực hiện khi thật cần thiết) nhưng rất hạn chế.

+ Độ mặn (của con nước trước liên kề) tại vàm sông $\geq 1\text{‰}$: Đóng triệt cửa (không cho vào, không cho ra).

7.3. Khu vực cống, trạm bơm kênh 3/2:

+ Trong điều kiện bình thường (không thiếu nước): Cống kênh 3/2 và các cống cấp II ven kênh 3/2 tổ chức vận hành theo nhu cầu thực tế để phục vụ cho sản xuất; giao thông thủy và cải tạo môi trường nước.

+ Khi cao trình mực nước trong cống La Bang thấp hơn $+0,3\text{m}$, sau khi có ý kiến thống nhất của các cơ quan chuyên môn và địa phương, Công ty sẽ tiến hành cho đóng các cửa cống cấp 2 dọc theo kênh 3/2, đồng thời vận hành trạm bơm 3/2 để bơm dâng cột nước cho khu vực. Thời gian bơm, số lượng máy bơm tùy vào tình hình thực tế sẽ có kế hoạch cụ thể.

8. Việc vận chuyển hàng hoá, nông sản và đi lại bằng giao thông thủy được thực hiện 01 lần/ngày, trong khoảng 15-30 phút vào thời điểm giao nhau giữa nước lớn và nước ròng (ban ngày): Mở 01 cửa cho đi ra, và 01 cửa cho đi vào ở các cống Cần Chông, Cái Hóp, Láng Thê, Bông Bót, Tân Dinh; riêng ở 02 cống Mỹ Văn, Rạch Rum thì 03 ngày mở cửa giao nước 01 lần, mỗi lần mở 01 cửa. Việc đóng mở cửa cống như trên để phục vụ giao thông thủy được xây dựng kế hoạch hàng tuần, niêm yết công khai tại các điểm cống và kết hợp địa phương thông báo thông tin rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng.

9. Tùy vào điều kiện thực tế sản xuất và số liệu quan trắc có được, Công ty sẽ có những quyết định thời điểm đóng mở các cống, cũng như số lượng cửa cống cần đóng, mở cho phù hợp.

II.1. Phương án bố trí nhân lực; điểm quan trắc, chế độ quan trắc; chế độ thông tin báo cáo

1. Phương án bố trí nhân lực

1.1. Lãnh đạo công ty: Phân công trực lãnh đạo thường xuyên, kể cả ngày Lễ, Tết, thứ Bảy, Chủ Nhật trong thời gian xảy ra hạn hán, xâm nhập mặn.

1.2. Phòng Quản lý khai thác

- Phân công cán bộ trực tại phòng thường xuyên kể cả ngày thứ Bảy, Chủ nhật, ngày Lễ, Tết để cập nhật, tổng hợp, xử lý thông tin và báo cáo số liệu trong thời gian xảy ra hạn, mặn.

- Phân công cán bộ thường xuyên kiểm tra nội đồng, giám sát công tác vận hành công trình, giờ giấc làm việc của các quản lý cống; Giám sát việc lưu trữ số liệu, niêm yết công khai kế hoạch, lịch vận hành và các số liệu quan trắc; Giám sát việc thực hiện lịch vận hành và kế hoạch vận hành cửa cống của các cống đầu mối.

1.3. Đội Duy tu sửa chữa công trình

- Phân công nhân viên thường xuyên trực trong thời điểm xảy ra khô hạn, mặn; Kết hợp phòng Quản lý khai thác, Xí nghiệp, Trạm thủy nông các huyện, thị xã, thành phố kiểm tra, sửa chữa kịp thời các hư hỏng đột xuất các công trình thủy lợi.

- Phối, kết hợp, hỗ trợ các Xí nghiệp, Trạm Thủy nông các huyện, thị xã, thành phố hàn khóa chốt đóng triệt các cửa cống khi có yêu cầu.

1.4. Phòng Kế hoạch kỹ thuật

- Phòng Kế hoạch kỹ thuật chủ trì phối hợp Đội duy tu sửa chữa, Xí nghiệp, Trạm thủy nông các huyện, thị xã, thành phố triển khai, đẩy nhanh tiến độ sửa chữa kịp thời các hư hỏng đột xuất công trình cống đầu mối xung yếu, các điểm cống, bọng có nguy cơ rò rỉ xâm nhập mặn.

- Phân công nhân viên thường trực trong thời điểm xảy ra khô hạn, mặn; thường xuyên kết hợp phòng Quản lý khai thác, Xí nghiệp, Trạm thủy nông các huyện, thành phố, Đội duy tu sửa chữa và địa phương kiểm tra, sửa chữa kịp thời các hư hỏng đột xuất các công trình thủy lợi.

1.5. Xí nghiệp, Trạm thủy nông các huyện, thị xã, thành phố

- Xây dựng Kế hoạch Phòng, chống hạn hán, xâm nhập mặn mùa khô năm 2024 – 2025 trên địa bàn quản lý.

- Chủ động xây dựng kế hoạch vận hành công trình (cống, trạm bơm) hàng tuần trên cơ sở tình hình thực tế nguồn nước, thời tiết và sản xuất trong khu vực phục vụ của từng công trình.

- Phân công lãnh đạo thường trực 24/24 giờ trong thời gian xảy ra hạn mặn.

- Phân công nhân viên trực tổng hợp số liệu kể cả các ngày thứ Bảy, Chủ nhật, ngày lễ, tết trong thời gian xảy ra hạn, mặn; Tăng cường nhân viên hỗ trợ các quản lý cống đảm bảo làm tốt công tác bảo vệ, vận hành, quan trắc mặn, cột nước, lưu trữ và báo cáo số liệu; Thường xuyên kiểm tra tình hình sản xuất trong khu vực mình quản lý để có hướng điều chỉnh lịch vận hành phù hợp; Kết hợp kiểm tra, đề xuất xử lý triệt để các điểm cống, bọng ... hư hỏng, rò rỉ có nguy cơ xâm bị nhập mặn cao.

II.2. Phương án bố trí điểm, chế độ quan trắc độ mặn, cột nước

2.1. Bố trí điểm và chế độ quan trắc do Công ty thực hiện

- Phòng Quản lý khai thác phân công cán bộ thường xuyên kiểm tra tình hình sản xuất kết hợp quan trắc độ mặn, cột nước ở nội đồng trên địa bàn các huyện 01 lần/tuần.

- Các Xí nghiệp, Trạm thủy nông huyện, thành phố:
- + Chỉ đạo nhân viên quản lý công chính quan trắc độ mặn, mực nước tại các điểm cống (trong và ngoài cống) 2 lần/ngày đêm vào lúc đỉnh triều; Cập nhật lưu trữ, niêm yết công khai tại nhà quản lý công và báo cáo hàng ngày về Công ty.
- + Phân công nhân viên 1 tuần 2 lần (thứ Hai, thứ Năm) tiến hành quan trắc độ mặn, cột nước ở các điểm nội đồng và kiểm tra tình hình sản xuất trên địa bàn huyện mình quản lý tổng hợp báo cáo về Công ty. *(Lưu ý: Khi có diễn biến hạn mặn bất thường có nguy cơ ảnh hưởng đến sản xuất thì kiểm tra liên tục mỗi ngày kể cả thứ Bảy và Chủ nhật)*

2.2. Bố trí điểm và chế độ quan trắc độ mặn do các Xí nghiệp, Trạm thủy nông thực hiện

2.2.1. Xí nghiệp thủy nông Tiểu Cần.

*** Điểm cống cần Chông:**

- Điểm đo: + Trong cống: Phía đồng cách cống 200 m
- + Ngoài cống: Tại vàm Cầu Quan

- Trong điều kiện bình thường (độ mặn $< 0,5\text{‰}$): Quan trắc độ mặn, mực nước 2 lần/ngày đêm vào lúc đỉnh triều.

- Trong điều kiện xuất hiện mặn (độ mặn $> 0,5\text{‰}$):

+ Khi mở cửa cống lấy nước (chỉ mở cửa thủy lực): Quan trắc độ mặn liên tục hàng giờ từ khi triều lên cho đến khi đạt đỉnh; Quan trắc mực nước trong, ngoài cống 2 lần/ngày đêm vào lúc đỉnh triều.

+ Khi mở cửa cống tiêu rửa phèn, mặn: Quan trắc độ mặn và cột nước trong cống 1 lần khi triều xuống đến chân triều.

* Các điểm quan trắc nội đồng: Cầu Tiểu Cần, kênh Cầu Tre (trước bể hút Trạm bơm Cầu Tre), cầu Rạch Lộp, cầu Te Te, cầu GTNT xã Ngã Hùng (kênh Trà Mềm).

2.2.2. Xí nghiệp thủy nông Trà Cú.

* Tại các điểm cống Trà Cú, Hàm Giang, Đại An, Vàm Buôn, Bắc Trang, Mù U: Chế độ quan trắc độ mặn, mực nước trong, ngoài cống cập nhật liên tục 2 lần/ngày đêm vào lúc đỉnh triều.

* Các điểm đo nội đồng: Cầu Leng (trên kênh T9), cầu Ngọc Biên (trên kênh Vàm Buôn), cầu Bung Sen, cầu Phước Hưng, cầu Thầy Nại, cầu Sà Vần (trên kênh 3/2), cầu Tập Sơn (trên kênh Trà Mềm), trạm bơm Kênh 3/2.

2.2.3. Xí nghiệp thủy nông Càng Long.

*** Tại cống Láng Thè, Cái Hóp:**

- Điểm đo: + Trong cống: Phía đồng cách cống 200 m
- + Ngoài cống: Tại vàm cống giáp sông Cổ Chiên

- Trong điều kiện bình thường (độ mặn $< 0,5\text{‰}$): Quan trắc độ mặn, mực nước 2 lần/ngày đêm vào lúc đỉnh triều.

- Trong điều kiện xuất hiện mặn (độ mặn $> 0,5\text{‰}$):

- + Khi mở cửa cống lấy nước (chỉ mở cửa thủy lực): Quan trắc độ mặn liên tục hàng giờ từ khi triều lên cho đến khi đạt đỉnh; quan trắc mực nước trong, ngoài cống 2 lần/ngày đêm vào lúc đỉnh triều.

- + Khi mở cửa cống tiêu rửa phèn, mặn: Quan trắc độ mặn và cột nước trong cống 1 lần khi triều xuống đến chân triều.

- * Các điểm quan trắc nội đồng bao gồm: Cầu Ba Si, cầu Láng Thè, cầu Mỹ Huê, cầu Mây Túc, cầu Tân An.

2.2.4. Xí nghiệp thủy nông Cầu Ngang.

- * Tại các tất cả các cống đầu mối: Thực hiện chế độ quan trắc độ mặn, mực nước trong ngoài cống cập nhật liên tục 2 lần/ngày đêm vào lúc đỉnh triều.

- * Các điểm quan trắc nội đồng: Cầu Ba So, kênh Nhị Trường - Bình Tân (đoạn trạm bơm Sóc Chùa), trong và ngoài các cống: Tân Lập, Tầm Vu, Hiệp Hoà, Trà Cuôn, Bình Tân, Ông Tà.

2.2.5. Xí nghiệp thủy nông Châu Thành.

- * Tại các cống đầu mối Nhà Thờ, Ngãi Hòa, Ngãi Hiệp, Bà Trầm, Rạch Kinh, Tầm Phương, Đa Lộc: Thực hiện chế độ quan trắc độ mặn, mực nước trong ngoài cống cập nhật liên tục 2 lần/ngày đêm vào lúc đỉnh triều.

- * Các điểm quan trắc nội đồng: cầu Ô Chát, cầu Giồng Lức, cầu Bào Sơn, trong và ngoài cống: Bà Thau, Ba Tiêu, Nhà Thờ 2, Hai Nhơn, Hai Thức, Bắc Phèn, Cầu Xây.

2.2.6. Xí nghiệp thủy nông Cầu Kè.

- * Tại cống Mỹ Văn, Rạch Rum, Tân Dinh, Bông Bót:

- Điểm đo: + Trong cống: Phía đồng cách cống 200 m

- + Ngoài cống: Tại Vàm sông

- Trong điều kiện bình thường (độ mặn $< 0,5\text{‰}$): Quan trắc độ mặn, mực nước 2 lần/ngày đêm vào lúc đỉnh triều.

- Trong điều kiện xuất hiện mặn (độ mặn $> 0,5\text{‰}$):

- + Khi cống mở cửa lấy nước: Quan trắc độ mặn liên tục hàng giờ từ khi triều lên cho đến khi đạt đỉnh, quan trắc mực nước trong, ngoài cống 2 lần/ngày đêm. Cống Mỹ Văn, Rạch Rum chỉ mở cửa lấy nước khi thật sự cần thiết và độ mặn bên ngoài $< 0,5\text{‰}$

- + Khi mở cửa cống tiêu rửa phèn, mặn: Quan trắc độ mặn và cột nước trong cống 1 lần khi triều xuống đến chân triều.

- * Các điểm quan trắc nội đồng: Bến đò (XNTN Cầu Kè cũ), cầu Trà Mệt, cầu Phong Thạnh, cầu Phong Phú.

2.2.7. Xí nghiệp thủy nông Duyên Hải.

* Tại cống Lộ Đá, La Bang: Thực hiện chế độ quan trắc độ mặn, mực nước trong, ngoài cống cập nhật liên tục 2 lần/ngày đêm vào lúc đỉnh triều.

* Các điểm quan trắc nội đồng bao gồm: Điểm tại cầu trên kênh Sa Rày (gần UBND xã Ngũ Lạc).

2.2.8. Trạm thủy nông thành phố Trà Vinh.

* Tại cống Rạch Cầu Kênh, Điệp Thạch: Thực hiện chế độ quan trắc độ mặn, mực nước trong ngoài cống cập nhật liên tục 1 lần/ngày đêm vào lúc đỉnh triều.

3. Chế độ thông tin, báo cáo:

- Chế độ báo cáo thường xuyên: Các Xí nghiệp, Trạm Thủy nông các huyện, thị xã, thành phố phải tổng hợp báo cáo thường xuyên ngày 02 lần vào lúc 8 giờ sáng và 16 giờ chiều bắt đầu từ ngày 15/12/2024 đến khi hết mặn (*có thông báo*).

- Xí nghiệp, Trạm Thủy nông các huyện, thị xã, thành phố thực hiện việc niêm yết kế hoạch, lịch vận hành, số liệu quan trắc tại trụ sở Xí nghiệp, nhà quản lý các cống đầu mối. Phối kết hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT, chính quyền địa phương có kế hoạch tuyên truyền, thông tin đầy đủ các số liệu chất lượng nước quan trắc được, lịch vận hành và các thay đổi vận hành các công trình (trên địa bàn quản lý) trên các phương tiện thông tin đại chúng để người dân nắm kịp thời, chủ động trong tổ chức sản xuất.

Ghi chú: Tổng hợp báo qua nhóm Zalo Chỉ đạo vận hành, điện thoại phòng Quản lý khai thác 02943.854028 hoặc qua email: pqltcongty@gmail.com

III. Phương án bố trí phương tiện, kinh phí thực hiện

1. Bố trí trang, thiết bị:

- Máy quan trắc mặn: Bố trí tại các điểm cống chính đầu mối đảm bảo mỗi cống 01 máy. Riêng các máy đo mặn được bố trí ở Xí nghiệp, Trạm thủy nông sẽ làm công tác quan trắc mặn ở nội đồng.

- Các phương tiện, dụng cụ khác: Được trang bị đầy đủ áo phao, đèn pin...

2. Kinh phí thực hiện, chế độ phụ cấp công tác:

- Người lao động, nhân viên văn phòng Công ty, Xí nghiệp và Trạm thủy nông các huyện, thị xã, thành phố đi công tác kiểm tra nội đồng phục vụ công tác phòng chống hạn, mặn được thanh toán công tác phí như đi công tác.

- Lãnh đạo, nhân viên các Phòng, Đội, Xí nghiệp, Trạm thủy nông các huyện, thành phố được phân công trực tổng hợp, xử lý, lưu trữ và báo cáo số liệu vào các ngày nghỉ, ngày lễ, tết được hưởng phụ cấp theo đúng quy định hiện hành.

- Bộ phận Tài chính - Kế toán Công ty có trách nhiệm thanh toán kinh phí đầy đủ theo đúng quy định trong suốt thời gian thực hiện công tác phòng chống hạn mặn.

Giám đốc xí nghiệp, Trưởng trạm thủy nông các huyện, thị xã, thành phố, các phòng chuyên môn trực thuộc Công ty có trách nhiệm triển khai, nghiêm túc thực hiện Kế hoạch này; Trong quá trình phối hợp vận hành nếu có những vấn đề phát sinh ngoài Kế hoạch, báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Ban Giám đốc Công ty trước khi thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc kịp thời phản ánh về Công ty để có hướng bổ sung, điều chỉnh thích hợp./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (bc);
- Sở NN và PTNT (b/c);
- Chủ tịch Cty (b/c);
- Trưởng ban Kiểm soát;
- Ban GD Cty;
- Chi cục Thủy lợi (phối hợp t/h);
- UBND các huyện, thị xã, thành phố (phối hợp t/h);
- Phòng NN&PTNT các huyện (phối hợp t/h);
- Phòng KT thị xã, thành phố (phối hợp t/h);
- Các đơn vị trực thuộc Cty (thực hiện);
- Lưu: VT, QLKT./.



GIÁM ĐỐC

Lê Phước Dũng